

Bản án số: 112 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 11 -2021

“V/v Ly hôn giữa chị H và anh Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **ĐỖ DUY HÙNG**

2. Ông **TRẦN VĂN SÁU**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83 /2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **VÕ THỊ H**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện D, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN VĂN Đ**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp K, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt, anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Do quen biết và Đ gia đình 02 bên đồng ý nên chị và anh Đ tiến đến hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc Đ thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ đam mê cờ bạc, không lo làm ăn, quan tâm chăm sóc vợ con. Chị đã nhiều lần khuyên răn nhưng anh vẫn không sửa đổi làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Anh chị đã ly thân nhau hơn 01 năm nay.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng S sinh ngày 03/3/2016, hiện do chị nuôi dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Chị H xin Đ ly hôn anh Đ. Con chung chị yêu cầu nuôi, anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi trưởng thành.

Tại biên bản hòa giải không Đ ngày 05/05/2021 chị H thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ dù Đ triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã Đ xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn Đ. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị H ngày 25/10/2021 có đơn xin xét xử vắng mặt với lý do tình hình dịch bệnh đi lại khó khăn. Đối với anh Nguyễn Văn Đ dù Đ triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả 02 đương sự.

[1.4] Về sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu anh Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự phù hợp điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị H và anh Đ tiến đến hôn nhân năm 2015 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn năm 2016. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay. Nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn mà sa vào tệ nạn xã hội làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Từ đó chị H đã đưa con về quê mẹ ruột sinh sống đến nay. Đối với anh Đ trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã không tham gia hòa giải, xét xử dù Đ Tòa án triệu tập. Từ đó cho thấy anh không thiết tha hàn gắn đoàn tụ cùng chị H, tình cảm vợ chồng anh chị đã thật sự đổ vỡ, mục đích hôn nhân không đạt Đ nên Hội đồng xét xử xem xét cho chị H Đ ly hôn với anh Đ là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng S sinh ngày 03/3/2016, hiện do chị H nuôi dưỡng. Đối với anh Đ không tham gia tố tụng, không

có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con của chị H. Xét thấy, hiện con chung đang sống ổn định với chị H. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống con chung nên Hội đồng xét xử xem xét tiếp tục giao cháu S cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn Đ chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 238, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho chị Võ Thị H ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

2.1. Tiếp tục giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Hoàng S sinh ngày 03/3/2016 cho chị Võ Thị H nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Võ Thị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004896 ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị H, anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc bản án Đ niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng phần quyết định của bản án về cấp dưỡng Đ thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện C;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

TRẦN TÚ ANH